

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án: **97/2021/HS-PT**
Ngày 17 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các thẩm phán: Ông Vũ Anh Tuấn

Bà Lê Thị Thu Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ đối với Bản án hình sơ thẩm số 50/2021/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị kháng nghị:

Họ tên: **Vũ Hồng P**, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2005, tại huyện TS, tỉnh Phú Thọ (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 15 tuổi 02 tháng 14 ngày); Nơi cư trú: Phố T, TT. TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Con ông: HS, sinh năm 1972 và bà: O, sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không; Khen thưởng, kỷ luật: Không;

Bị cáo Vũ Hồng P bị bắt tạm giữ trong thời hạn 03 ngày từ ngày 14/02/2021, đến 17/02/2021 chuyển tạm giam. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định trả tự do tại phiên tòa. Hiện tại ngoại tại phố T, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Vũ Hồng P:

1. Ông HS, sinh năm 1972 - Là bố đẻ của bị cáo.

Địa chỉ: Phố T, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Bà Hà Thị T, sinh năm 1978 - Là bác ruột của bị cáo.

Địa chỉ: Khu Tân Thịnh, xã Dịch Quả, huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo P:*

1. Ông Bùi Đức D - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Cháu Vũ Thu HI, sinh ngày 16/6/2008

Người đại diện theo pháp luật cho cháu HI: Chị O, sinh năm 1983 (Mẹ đẻ cháu HI)

Đều có địa chỉ: Phố T, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Đều có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu HI: Bà Đinh Thị Hạnh - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 13/02/2021, Vũ Hồng P đến nhà bà ngoại là bà Hà Thị T thuộc khu Vắng, xã Võ Miếu, huyện TS, tỉnh Phú Thọ để chơi Tết, đồng thời để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - SH màu trắng biển kiểm soát 19C1- 378.84 của chị O là mẹ đẻ của P để đi chơi. Khi đến nơi, P ăn cơm với bà Thành rồi đi chơi Tết. Khoảng 11 giờ cùng ngày, chị O cũng đưa hai em gái của P là cháu Vũ Thu HI và cháu Vũ Thu Thảo đến nhà bà Thành chơi. Khoảng 14 giờ cùng ngày, P đi chơi về thì thấy bà Thành, chị Oanh, cháu HI, cháu Thảo đang ở nhà bà Thành. Lúc này, P đi vào phòng ngủ của bà Thành để ngủ trưa. Đến khoảng 16 giờ thì P ngủ dậy và chơi tại nhà bà Thành. Khoảng 17 giờ, cháu HI và cháu Thảo đi vào trong phòng ngủ của bà Thành để ngủ. Khoảng 17 giờ 30 phút, P đi xuống bếp thấy chị Oanh đang rửa bát, P nói với chị Oanh là đưa xe mô tô của chị Oanh cho P sử dụng để đi chơi Tết nhưng chị Oanh không nói gì và thể hiện thái độ không đồng ý. Lúc này, P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - SH màu trắng biển kiểm soát 19C1- 378.84 của chị Oanh. P đi vào bếp, lấy tại giá để dao treo trên tường 01 con dao nhọn (loại dao bầu) mang vào phòng cháu HI, cháu Thảo đang ngủ nhằm không chế, giữ cháu HI, cháu Thảo để buộc chị Oanh phải đưa chiếc xe mô tô SH cho P mượn đi chơi tết. Sau đó, P để con dao trên vỏ thùng bia trong phòng ngủ, đồng thời yêu cầu chị Oanh mang xe đến cho P. Lo sợ P chiếm đoạt mất chiếc xe mô tô, con còn nhỏ lại đã sử dụng rượu nên chị Oanh mang chiếc xe đến nhà chị Trần Thị Lập (SN: 1980, ở khu Do Lau, xã Võ Miếu, huyện TS) rồi ở lại đó để tránh mặt và tránh xung đột với P. P ở trong phòng khoảng 10 phút nhưng không thấy chị

Oanh đưa xe nên đi xuống bếp. Do không thấy ai, P nghĩ chị Oanh đã bỏ đi, không đưa xe cho P nên P nhanh chóng chạy vào phòng ngủ khổng chế, giữ cháu HI và cháu Thảo trong phòng để buộc chị Oanh giao tài sản là chiếc xe mô tô SH cho mình. Đến khoảng 17 giờ 40 phút, ông Hà Văn Vượng (là ông ngoại của P) thấy P liên tục có lời nói yêu cầu chị Oanh giao xe mô tô và có thái độ rất hung hãn nên ông Vượng đi sang nhà anh Hà Văn Trường (là cháu của ông Vượng) để bảo anh Trường sang khuyên can P không làm gì đối với cháu HI, cháu Thảo. Khi sang đến nhà ông Vượng, anh Trường bảo P ra ngoài nói chuyện nhưng P không ra nên anh Trường đi vào trong phòng nơi P ngồi. Khi thấy anh Trường vào đến trong phòng thì P đứng dậy cầm con dao nhọn chỉ về hướng anh Trường nói “Việc của gia đình cháu cậu đừng có xen vào”. Anh Trường thấy thái độ hung hãn của P thì hoảng sợ nên đi ra ngoài. Khi anh Trường ra ngoài thì P đóng cửa chốt phía trong. Lúc này, P lật gối trong phòng ngủ thì thấy có 01 con dao nhọn chuôi màu đen (loại dao Thái Lan thường dùng để gọt hoa quả), P cầm con dao chọc vào vỏ thùng bia bằng giấy catton có trong phòng. Lúc này, anh Nguyễn Duy Tiên là Công an viên khu Vắng, xã Võ Miếu đến vận động P thả 02 em gái của P ra. Khi anh Tiên giới thiệu là Công an viên khu Vắng, đồng thời bảo P mở cửa ra nói chuyện thì P không đồng ý và nói lại: “Chuyện của nhà cháu bác không xen vào được đâu”. Sau đó, anh Lê Thanh An, trú tại xóm Trại, xã Võ Miếu là chủ rể của P có đến và vào vận động để P đi ra ngoài. Anh An bảo P “Không được quậy phá tại nhà bà ngoại, có gì chú đưa 03 anh em về thị trấn TS” nhưng P không nghe và ra điều kiện: “Nếu trong vòng 01 giờ đồng hồ mà chị Oanh không mang xe về cho P thì 03 anh em sẽ chết chung 01 mộ”. Lúc này, cháu HI, cháu Thảo đòi đi ra ngoài nhưng P không cho ra. Sau đó, P nhắn tin cho chị Oanh yêu cầu chị Oanh phải mang chiếc xe mô tô về giao cho P thì P mới thả người. Chị Oanh gọi điện thoại cho anh Trần Xuân Trường, trú tại: Phố T, thị trấn TS, huyện TS -là người chơi thân với P đến khuyên can P. Khi anh Trần Xuân Trường đến khuyên can và bảo P ra ngoài nói chuyện nhưng P vẫn không đồng ý. Lúc này, ông Vượng đứng ngoài cửa phòng ngủ nói với P cho em HI và em Thảo ra để ông Vượng đưa đi tắm nhưng P không đồng ý. P tiếp tục yêu cầu chị Oanh phải mang xe cho P thì P mới thả cháu HI, cháu Thảo ra. Sau đó, P gọi điện thoại cho chị Oanh rồi bật loa ngoài cho tiếng khóc của cháu HI và cháu Thảo vọng vào máy điện thoại để chị Oanh nghe được. P yêu cầu chị Oanh phải mang chiếc xe mô tô về cho P trong vòng 30 phút nếu không 03 anh em sẽ chết chung. Lúc này, cháu HI, cháu Thảo tiếp tục khóc đòi ra ngoài nhưng P chốt cửa không cho ra.

Khoảng 20 giờ, lực lượng Công an huyện TS sau khi nhận được tin báo đã đến tiếp cận hiện trường, tiến hành động viên thuyết phục P thả cháu HI, cháu Thảo ra nhưng P không chấp hành và vẫn chống đối. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, để bảo đảm tính mạng cho cháu HI, cháu Thảo, Công an huyện TS đã đề nghị chị Oanh mang chiếc xe mô tô đến để tại đường bê tông liên thôn để giao cho P, đồng thời thông báo cho P là đã mang xe về. Tuy nhiên, khi P nhìn qua cửa kính phòng ngủ thì thấy xe để tại đường bê tông liên thôn, P sợ đi ra lấy xe sẽ bị bắt nên yêu cầu phải để xe tại sân nhà, đầu xe hướng ra cổng. Để đảm bảo an toàn cho cháu HI, cháu Thảo,

anh Lê Thanh An đã dắt chiếc xe mô tô để tại sân nhà và đưa chìa khóa theo yêu cầu của P. Sau khi thấy xe mô tô đã để tại sân, P mở chốt cửa phòng ngủ, thả cháu HI ra đồng thời yêu cầu cháu HI lấy sạc điện thoại và áo rét đưa cho P. Sau khi cháu HI đưa áo và sạc điện thoại cho P thì P để con dao bầu vào trong túi xách, còn tay trái cầm con dao nhọn loại dao Thái Lan vòng từ sau ra trước kè vào cổ cháu Thảo để uy hiếp mọi người xung quanh. P đưa cháu Thảo ra xe mô tô rồi để cháu Thảo đứng ở vị trí để chân ở giữa xe. Lúc này, tay trái P vẫn kè dao vào cổ cháu Thảo, tay phải điều khiển xe mô tô bỏ chạy theo hướng đi thị trấn TS. Khi đi đến khu Trại, xã Võ Miếu, huyện TS thì P chuyển cháu Thảo ra ngồi phía sau xe rồi tiếp tục bỏ chạy theo hướng đi thị trấn TS. Trên đường bỏ chạy, do phát hiện thấy lực lượng Công an đuổi theo phía sau nên P tăng ga bỏ chạy theo hướng đi thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. P điều khiển xe đi qua địa bàn huyện Tam Nông, huyện Lâm Thao, vòng vèo qua nhiều tuyến đường ngõ tại xã Thụy Vân thuộc thành phố Việt Trì rồi quay lại thị trấn TS nhằm trốn tránh sự truy đuổi của lực lượng Công an huyện TS. Lúc này, Công an huyện TS thành lập chốt chặn bắt đối tượng P tại khu Khánh, thị trấn TS. Tuy nhiên, khi P chở cháu Thảo đi đến khu Khánh, thị trấn TS, gặp chốt kiểm soát, P đã điều khiển xe lách qua chốt chặn rồi chạy qua thị trấn TS lên xã Địch Quả, huyện TS sau đó rẽ theo hướng đi xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Khi đi đến cầu Minh Đài thuộc xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, do xe hết xăng nên P xuống xe tiếp tục cầm con dao nhọn chuôi đen kè vào cổ cháu Thảo uy hiếp, yêu cầu lực lượng Công an phải mua xăng đổ vào xe cho P để P đi tiếp. Được Tổ công tác của Công an huyện TS vận động, P thả cháu Thảo ra rồi tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô bỏ chạy về hướng xã Văn Luông, huyện Tân Sơn. Khi đến cây xăng P Lộc thuộc khu Lũng, xã Văn Luông, huyện Tân Sơn thì bị Tổ công tác Công an huyện TS khống chế, bắt giữ (Lúc này khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/02/2021). Quá trình bắt giữ, Công an huyện TS đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - SH màu trắng, biển kiểm soát: 19C1 - 378.84, số khung 9508LY034113, số máy JF95E0045066, xe đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BlackBerry màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0973055428; 02 con dao (trong đó có 01 con dao bầu đã cũ và 01 con dao loại dao Thái Lan đã cũ). Tổ công tác của Công an huyện TS đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa P cùng vật chứng về Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS để tiến hành điều tra theo quy định.

Ngày 16/02/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Vũ Hồng P về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Hình sự để tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/02/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS đã trưng cầu định giá đối với tài sản bị thiệt hại trong vụ án là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - SH màu trắng đã cũ, biển kiểm soát: 19C1-378.84. Ngày 19/02/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện TS kết luận: trị giá chiếc xe mô tô trên tại thời

điểm bị chiếm đoạt là: 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) theo Kết luận định giá số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 19/02/2021.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ đã Quyết định:

1. Áp dụng: Điểm c, d, e Khoản 2 Điều 169, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e Khoản 1 Điều 52, khoản 1, 2, 5 Điều 65, khoản 2 Điều 12, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ Luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hồng P phạm tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hồng P 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Hồng P cho UBND thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vũ Hồng P có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo P theo quy định tại Khoản 6 Điều 169 Bộ luật Hình sự.

Bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo, các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ có Quyết định kháng nghị P thẩm số 368/QĐ-VKSThS đề nghị sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ theo hướng xác định tư cách tham gia tổ tụng của cháu Vũ Thu HI là bị hại; áp dụng tình tiết phạm tội “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 169 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P.

*Tại phiên tòa P thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HSST ngày 06 tháng

9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Giữ nguyên hình phạt 30 tháng tù, cho hưởng án treo đối với bị cáo Vũ Hồng P.

- Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của bị cáo và bị hại tại phiên tòa, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại: Nhất trí với kháng nghị của Viện kiểm sát huyện TS và quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa P thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của những người bị hại; người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Vũ Hồng P đã có hành vi dùng dao khống chế, bắt giữ 02 người là cháu Vũ Thu HI (*Sinh ngày 16/6/2008*) và cháu Vũ Thu Thảo (*Sinh ngày 05/5/2012*), đều là những người dưới 16 tuổi nhất, giữ trong phòng ngủ của bà Hà Thị Thành (*bà ngoại của bị cáo*) thuộc khu Vắng, xã Võ Miếu, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; đồng thời đe dọa giết cháu HI và cháu Thảo nhằm gây sức ép, uy hiếp buộc chị O là mẹ đẻ của cháu HI, cháu Thảo phải giao tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát: 19C1 - 378.84 trị giá 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) của chị Oanh cho P mượn đi chơi tết thì P mới thả cháu HI và cháu Thảo.

Với hành vi phạm tội của bị cáo như trên thì Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ xét xử bị cáo Vũ Hồng P về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp “*Dùng vũ khí, phương tiện nguy hiểm khác*”, “*Đối với người dưới 16 tuổi*”, “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại điểm c, d, e khoản 2 Điều 169 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại Bản án hình sự sơ thẩm đã thể hiện bị cáo Vũ Hồng P vì mục đích chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát: 19C1 - 378.84 trị giá 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) của chị O để đi chơi tết nên bị cáo đã thực hiện hành vi khống chế, bắt giữ 02 người là cháu Vũ Thu HI (sinh ngày 16/6/2008) và cháu Vũ Thu Thảo

(sinh ngày 05/5/2012), đều là những người dưới 16 tuổi nhất, giữ trong phòng ngủ của bà Hà Thị Thành (bà ngoại của bị cáo); đồng thời đe dọa giết cháu HI và cháu Thảo nhằm gây sức ép, uy hiếp buộc chị O là mẹ đẻ của cháu HI, cháu Thảo phải giao tài sản là chiếc xe mô tô thì P mới thả cháu HI và cháu Thảo. Chỉ đến khi được gia đình và lực lượng chức năng mang chiếc xe đến giao cho bị cáo thì bị cáo mới thả cháu HI ra và không chế cháu Thảo đi cùng để tẩu thoát cùng với tài sản đã chiếm đoạt.

Trong thời gian nhốt giữ cháu HI, cháu Thảo, bị cáo P không gây thương tích gì cho hai cháu. Đồng thời, bị cáo P nhốt giữ cháu HI, cháu Thảo tại nhà bà Thành (bà ngoại của bị cáo), cháu Thảo chưa di chuyển đi nơi khác. Do vậy hành vi này của bị cáo chưa phải là hành vi “bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” mà chỉ là hành vi “Bắt giữ người trái pháp luật” được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi nêu trên bị cáo P mới 15 tuổi 02 tháng 14 ngày nên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự thì bị cáo P không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này.

Hành vi của bị cáo P sau khi được gia đình và lực lượng chức năng mang chiếc xe đến giao cho bị cáo, bị cáo mới thả cháu HI ra nhưng vẫn tiếp tục không chế và đưa cháu Thảo đi để tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản, do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp “*Dùng vũ khí, phương tiện nguy hiểm khác*”, “*Đối với người dưới 16 tuổi*”, “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại điểm c, d, e khoản 2 Điều 169 Bộ luật Hình sự 2015.

Từ đó cần xác định bị cáo chỉ thực hiện hành vi bắt cóc đối với cháu Thảo chứ không phải đối với cả cháu HI. Vì vậy, khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết “Đối với 02 người trở lên” là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 169 Bộ luật Hình sự và chỉ đưa cháu HI tham gia tố tụng trong vụ với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn phù hợp.

Từ những phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ về việc xác định tư cách tham gia tố tụng của cháu Vũ Thu HI là bị hại; áp dụng tình tiết phạm tội “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 169 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[5] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự P thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử P thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bác kháng nghị P thẩm số 368/QĐ-VKSThS ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

[2]Áp dụng: Điểm c, d, e khoản 2 Điều 169, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, khoản 1, 2, 5 Điều 65, khoản 2 Điều 12, Điều 91, khoản 2 Điều 101- Bộ Luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hồng P phạm tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hồng P 30 (Ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Hồng P cho UBND thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vũ Hồng P có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo P theo quy định tại Khoản 6 Điều 169 - BLHS.

[2]Về án phí hình sự P thẩm:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Hồng P không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

[4]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND h. TS;
- VKSND h. TS;
- Công an h. TS;
- Chi cục THADS h. TS;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn